

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **119/2021/HNGĐ-ST**
- Ngày 14 tháng 5 năm 2021
- V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Quốc
2. Ông Lê Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **59/2020/QĐXXST -HNGĐ** ngày **14** tháng **4** năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số **53/2021/QĐST-HNGĐ** ngày **29** tháng **4** năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HTh, xã BĐ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Phạm Trường D**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HR, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn ngày **11/02/2021** và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày: Chị và anh Phạm Trường D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn năm **2010**. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau. Chị và anh D đã ly thân từ **năm 2019**

cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Quy Kh, sinh ngày 19/10/2011 và Phạm Khánh H, sinh ngày 13/01/2017 đang sống với chị N. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phạm Trường D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn với anh D. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Chị** Nguyễn Thanh N có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Trường D địa chỉ ấp HR, xã BĐ, thị xã Gò Công, Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Trường D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh D.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** **Chị** Nguyễn Thanh N và anh Phạm Trường D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị N yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh N. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị N cho rằng nguyên nhân do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, vợ chồng luôn

bất đồng quan điểm với nhau. Chị và anh D đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Hơn nữa, khi chị N xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến để trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn, chứng tỏ anh D cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị N.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho **chị N** được ly hôn với **anh D** là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Quy Kh, sinh ngày 19/10/2011 và Phạm Khánh H, sinh ngày 13/01/2017 đang sống với chị N. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị N và anh D sống ly thân nhau, cháu Kh và cháu H sống với chị N, do chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu. Hơn nữa theo lời khai của cháu Kh có nguyện vọng sống với chị N nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thanh N là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh N.**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Phạm Trường D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh N được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Quy Kh, sinh ngày 19/10/2011 và Phạm Khánh H, sinh ngày 13/01/2017.

Chị Nguyễn Thanh N không yêu cầu anh Phạm Trường D cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **0019293** ngày **23/02/2021** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Nguyễn Thanh N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh N, anh Phạm Trường D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊU